

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/DS-ST

Ngày: 22 - 10 - 2020

V/v “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật

2. Bà Mai Thị Ngọc Hân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 334/2020/QĐST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S G T T; Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; do bà Nguyễn Đ Thạch D -Tổng Giám đốc làm đại diện. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T – Giám đốc Ngân hàng TMCP S G T T– Chi nhánh Cần Thơ (Giấy ủy quyền số 3973/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S G T T). Ông Ty ủy quyền lại cho ông Dương Tấn Đạt – Phó giám đốc Nhân hàng Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cần Thơ (Giấy ủy quyền số 2791/2019/GU.CNCT ngày 30/12/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP S G T T– chi nhánh Cần Thơ). Ông Đ ủy quyền lại cho ông Lê Thanh H, sinh năm 1989 – Phó phòng giao dịch Thốt Nốt (Giấy ủy quyền số 1009/2020/UQ-CNCT ngày 26/6/2020)

(Ông Lê Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/10/2020).

* *Bị đơn:* Ông Trần Phương V, sinh năm 1990

Địa chỉ: 54/139, khóm Trung An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2020 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S G T T, do ông Lê Thanh Hđại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 24/12/2018, ngân hàng TMCP S G T T – chi nhánh Cần Thơ thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số LD1835800708, với ông Trần Phương V, để cho ông V vay số tiền 40.000.000đ; thời hạn vay 30 tháng, với mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất cố định: 20%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn; phương thức thanh toán: Vốn + lãi gộp đều mỗi tháng; thanh toán vào ngày 05 tây hàng tháng. Sau khi ký hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân cho ông V số tiền nêu trên (thể hiện qua phiếu chi ngày 24/12/2018). Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông V đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn lãi như đã thỏa thuận, cụ thể từ ngày 24/12/2018 đến ngày 22/10/2020, thì ông V còn nợ ngân hàng tiền vốn: 40.000.000đ; lãi trong hạn 21.404.978đ; lãi quá hạn 1.233.468đ. Tổng cộng vốn lãi là 62.638.446đ.

Do ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng TMCP S G T T khởi kiện yêu cầu ông Trần Phương V có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền vốn lãi còn nợ theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/12/2018 là 62.638.446đ. Trong đó nợ gốc là 40.000.000đ; lãi trong hạn: 21.404.978đ; lãi quá hạn: 1.233.468đ và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/10/2020 cho đến khi ông Trần Phương V hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Trần Phương V vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh, không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Lê Thanh Hđại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu ông Trần Phương V có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền vốn lãi còn nợ theo hợp đồng tín dụng ngày 24/12/2018, với số tiền là 62.638.446đ. Trong đó nợ gốc là 40.000.000đ; lãi trong hạn: 21.404.978đ; lãi quá hạn: 1.233.468đ và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/10/2020 cho đến khi ông Trần Phương V hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông V vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP S G T T với ông Trần Phương V là tranh chấp hợp đồng tín dụng, mục đích vay tiền để nhằm

phục vụ tiêu dùng cá nhân nên được xem là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Trần Phương V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 54/139, khóm Trung An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngân hàng TMCP S G T T là nguyên đơn trong vụ án, khởi kiện và xác định ông Trần Phương V là bị đơn, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngân hàng TMCP S G T T do bà Nguyễn Đ Thạch D - Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S G T T là người đại diện theo pháp luật, bà D ủy quyền cho Ông Lê Văn T – Giám đốc Ngân hàng TMCP S G T T – Chi nhánh Cần Thơ (Giấy ủy quyền số 3973/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S G T T); Ông T ủy quyền lại cho ông Dương Tấn Đ – Phó giám đốc Ngân hàng S G T T – Chi nhánh Cần Thơ (Giấy ủy quyền số 2791/2019/GU.CNCT ngày 30/12/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP S G T T – chi nhánh Cần Thơ); ông Đạt ủy quyền lại cho ông Lê Thanh Hùng, sinh năm 1989 – Phó phòng giao dịch Thốt Nốt (Giấy ủy quyền số 1009/2020/UQ-CNCT ngày 26/6/2020) tham gia tố tụng, thủ tục ủy quyền hợp lệ và phù hợp với Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận ông Hùng tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

Ông Lê Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/10/2020 với lý do bận công tác đột xuất nên không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án được. Đề nghị này của ông Hùng là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Đối với bị đơn ông Trần Phương V mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ lần thứ hai theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không tham dự phiên tòa, do đó, căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 24/12/2018, ông V ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số LD1835800708, với Ngân hàng TMCP S G T T - chi nhánh Cần Thơ, để cho ông V vay số tiền 40.000.000đ; thời hạn vay 30 tháng, với mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất cố định: 20%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn; phương thức thanh toán: Vốn + lãi gộp đều mỗi tháng; thành toán vào ngày 05 tây hàng tháng. Do ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP S G T T khởi kiện yêu cầu ông V có trách nhiệm trả cho ngân hàng tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 22/10/2020 với số tiền 62.638.446đ; trong đó nợ gốc là 40.000.000đ; lãi trong hạn: 21.404.978đ; lãi quá hạn: 1.233.468đ và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/10/2020 cho đến khi ông Trần Phương V hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Qua xem xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/12/2018 giữa Ngân hàng TMCP S

G T T – Chi nhánh Cần Thơ với ông Trần Phương V được ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với Điều 17 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng nhà nước ban hành và Luật tổ chức tín dụng năm 2010 cho nên hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý. Việc bị đơn ông V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn, lãi theo hợp đồng là vi phạm thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng nên ông là người có lỗi và phải chịu hậu quả theo giao kết trong hợp đồng giữa hai bên. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn 40.000.000đ còn nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng TMCP S G T T: Việc ông V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán vốn lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký là gây ảnh hưởng đến Ngân hàng nên Ngân hàng căn cứ vào hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số LD1835800708 và Điều 1 Các điều khoản chung về tín dụng được đính kèm theo hợp đồng tín dụng số LD1835800708 để yêu cầu tính lãi là có cơ sở phù hợp khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95 và điểm b khoản 2 Điều 118 Luật tổ chức tín dụng nên được chấp nhận: Tiền lãi từ ngày 24/12/2018 đến 22/10/2020 với số tiền lãi 22.638.446đ (trong đó lãi trong hạn: 21.404.978đ; nợ lãi quá hạn 1.233.468đ), đồng thời ông V còn phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 23/10/2020 được quy định tại hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số LD1835800708 ngày 24/12/2018 cho đến khi ông V thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S G T T.

Như vậy, tổng cộng số tiền vốn và lãi mà ông V phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S G T T tạm tính đến ngày 22/10/2020 là: 62.638.446đ; trong đó nợ gốc là 40.000.000đ; lãi trong hạn: 21.404.978đ; lãi quá hạn: 1.233.468đ và tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn từ ngày 23/10/2020 được quy định tại hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số LD1835800708 và Các điều khoản chung về tín dụng được đính kèm theo hợp đồng tín dụng số LD1835800708 cho đến khi ông V thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S G T T.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S G T T được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Trần Phương V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 186, điểm b

khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010.

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S G T T (SB) đối với bị đơn ông Trần Phương V.

Buộc ông Trần Phương V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S G T T (SB) số tiền 62.638.446đ (sáu mươi hai triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng); trong đó nợ gốc là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); lãi trong hạn: 21.404.978đ (hai mươi một triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng); lãi quá hạn: 1.233.468đ (một triệu hai trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (23/10/2020), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Phương V phải chịu 3.130.000đ (ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S G T T 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004985 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Phương Quyền